

Nguyễn Thanh Hà (2024). Sử dụng phương pháp dạy học theo dự án nhằm nâng cao năng lực thực hành kỹ năng nghe cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Chính sách và Phát triển. *Tạp chí nghiên cứu Chính sách và Phát triển*, 01(2024), 156-163

*Tạp chí Nghiên cứu
Chính sách
và Phát triển*

© Học viện
Chính sách
và Phát triển 2024
© CSR, 2024

Bài báo khoa học

Sử dụng phương pháp dạy học theo dự án nhằm nâng cao năng lực thực hành kỹ năng nghe cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh tại Học viện Chính sách và Phát triển

Nguyễn Thanh Hà (ThS)

Học viện Chính sách và Phát triển

Email: nguyenthanhha150198@gmail.com

Tóm tắt:

Bài nghiên cứu tập trung vào phương pháp dạy học theo Dự án nhằm nâng cao năng lực thực hành kỹ năng nghe cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Kinh tế và Kinh doanh tại Học viện Chính sách và Phát triển. Phương pháp dạy học theo Dự án tập trung vào người học, lấy người học làm trung tâm và giảng viên chỉ đóng vai trò hướng dẫn, hỗ trợ người học. Bài nghiên cứu minh họa phương pháp dạy học theo Dự án đối với việc phát triển kỹ năng Nghe, cụ thể trong học phần Thực hành tiếng Nghe. Kết quả nghiên cứu đã chỉ ra rằng sinh viên đã có thể tiếp xúc với nhiều nguồn tài liệu luyện nghe, mở rộng vốn kiến thức ngữ âm, từ vựng, làm quen với nhiều ngữ điệu khác nhau và tăng sự tự tin khi làm việc trong nhóm. Bài nghiên cứu cũng chỉ ra rằng phương pháp này gây tốn nhiều thời gian và công sức cho cả giảng viên và sinh viên.

Ngày nhận bài:

05/03/2024

Bản sửa lại lần 1:

25/04/2024

Ngày duyệt bài:

05/05/2024

Mã số: TC150124

Từ khóa: *Phương pháp dạy học theo Dự án, kỹ năng nghe, sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh*

Abstract:

The research investigates project-based learning method (PBL) to enhance Business English-major students' listening comprehension in the Academy of Policy and Development. The PBL teaching method focuses on learners, implying that learners are the center of the teaching and learning process and lecturers serve as instructors and facilitators. The research exemplified the effectiveness of PBL on the development of students' listening competencies, particularly in the Listening course. The results show that students can access various listening sources, strengthen their pronunciation and vocabulary, and become familiar with different accents, thereby boosting their confidence in group work.

It is also shown that this teaching method is relatively time - consuming and requires significant effort from both lecturers and students.

Keywords: *project-based learning, listening skills, English-major students*

1. Đặt vấn đề

Trong cuộc sống hiện đại ngày nay với sự tiến bộ vượt bậc của khoa học công nghệ, xu hướng giảng dạy các môn học đặc biệt là môn học ngoại ngữ đã có nhiều sự thay đổi đáng kể. Phương pháp dạy học truyền thống chú trọng vào việc đọc chép, học thuộc các cấu trúc ngữ pháp (grammar – based method) đã không còn phù hợp và mang lại hiệu quả cao. Vì vậy, nhiều phương pháp dạy và học ngoại ngữ mới đã được ra đời và một trong những phương pháp đó là phương pháp dạy học theo Dự án – Problem – based learning (PBL). Bản chất của phương pháp PBL là việc chủ động giải quyết một vấn đề xác định, lấy người học làm trung tâm, tạo điều kiện để sinh viên làm việc theo nhóm và làm việc cá nhân.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Đặc điểm của phương pháp dạy học theo Dự án (Problem – based learning)

Phương pháp dạy học theo Dự án (PBL) là một phương pháp tương đối mới cho việc dạy và học ngoại ngữ. Phương pháp này được định nghĩa là một cách tiếp cận hiện đại, chủ động mang tính phối hợp cao (Savery, 2006) và phụ thuộc phần lớn vào vai trò chủ động của sinh viên và giảng viên được coi là người hỗ trợ hơn là người cung cấp kiến thức và thông tin (Brit, 2020). Theo Kilpatrick (2018), phương pháp dạy học PBL bao gồm bốn giai đoạn: xác định mục đích, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá dự án. Ông cũng cho rằng sinh viên nên là người chủ động thực hiện lần lượt tất cả các giai đoạn trên. Kilpatrick cũng đồng thời khẳng định chỉ khi sinh viên thực hiện được “quyền tự do hành động” thì họ mới phát triển năng lực tự đưa ra quyết định và phán đoán. Trong bài nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng hai mô hình cơ bản của phương

pháp dạy học theo Dự án. Mô hình thứ nhất, dựa trên mô hình (Woodward, 1887), sinh viên học và phát triển các kỹ năng của mình thông qua việc lắng nghe hướng dẫn từ giảng viên và áp dụng chúng một cách hợp lý, sáng tạo trong quá trình thực hiện dự án. Mô hình thứ hai, theo Richards (1900), sinh viên không chỉ tiến hành thực hiện các dự án mà thông qua phương pháp PBL, giảng viên có thể tích hợp để phát triển thêm nhiều kỹ năng khác cho sinh viên. Bài nghiên cứu sẽ giới thiệu việc sử dụng phương pháp dạy học theo Dự án cho học phần Thực hành tiếng Nghe 2 cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Kinh tế và Kinh doanh tại Học viện Chính sách và Phát triển.

2.2. Ứng dụng của phương pháp dạy học theo Dự án đối với việc giảng dạy kỹ năng nghe

Trong quá trình nghe, việc nghe sẽ phát huy hiệu quả hơn khi người nghe tập trung vào một mục đích cụ thể nào đó. Việc xử lý và chuyển hóa thông tin khi nghe không phải là nhiệm vụ đơn giản đối với sinh viên mặc dù các em đã có khoảng thời gian dài học tiếng Anh tại bậc học phổ thông. Sở dĩ, bậc học phổ thông tập trung vào nhiều ngữ pháp và thi cử nên dẫn đến việc các em sinh viên khi lên đại học gặp nhiều khó khăn đối với kỹ năng nghe và nói (Nguyen & Thai, 2018; Duong & Tran, 2019). Riêng đối với kỹ năng năng nghe, kỹ năng này được xem là một kỹ năng rất quan trọng quá trình thụ đắc ngôn ngữ và cũng được đánh giá là kỹ năng khó nhất. Nhiều nhà nghiên cứu đã tập trung phân tích những khó khăn mà người học gặp phải trong quá trình nâng cao năng lực nghe hiểu. Theo Underwood (1989), (1) người học có thể gặp khó khăn trong việc làm quen với ngữ điệu, xác định âm thanh ngữ âm và phân biệt các âm thanh họ nghe được; (2) người học có lượng từ vựng hạn chế; (3) người học không nhận ra được những dấu hiệu chuyển thông tin trong bài nghe và (4) người học có thể thiếu kiến thức nền để hiểu được những thông tin được đề cập trong bài nghe. Ngoài ra, người học có

thể mất tập trung trong quá trình nghe khi bài nghe dài hoặc tốc độ bài nghe nhanh hoặc nhận dạng ý nghĩa của từ, đặc biệt là các bài tập cần suy luận để chọn đáp án đúng dựa trên nội dung bài nghe hoặc đánh giá một vấn đề liên quan đến bài nghe.

O. Vovk (2011) đề xuất nên phân chia các bài tập cần thực hiện ở các giai đoạn nghe khác nhau bao gồm: nhiệm vụ trước khi nghe, trong khi nghe và sau khi nghe. Đối với giai đoạn trước khi nghe, giảng viên cần nắm được trình độ của sinh viên để thiết kế và giao nhiệm vụ phù hợp. Ở đây, khi bắt đầu môn học Thực hành tiếng nghe 2, sinh viên đã phải hoàn thành môn học tiên quyết là thực hành tiếng nghe học phần 1 và trình độ của sinh viên tương đương bậc 4/6 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tương đương trình độ B2 trong Khung tham chiếu Châu Âu). Điều quan trọng nhất ở giai đoạn trước khi nghe là giảng viên cần đưa ra hướng dẫn thích hợp cho sinh viên, tổ chức các hoạt động theo từng nhiệm vụ nghe và giới thiệu chủ đề, từ vựng trước khi dạy nghe. Cụ thể, ở giai đoạn trước khi nghe, sinh viên được yêu cầu tra cứu các từ vựng trước khi lên lớp, nghe trước bài khóa của buổi học. Thông qua đó, giảng viên sẽ yêu cầu sinh viên thu thập thông tin về chủ đề trong bài học, những từ vựng liên quan và chia sẻ quan điểm cũng như đánh giá cá nhân. Ví dụ, đối với vấn đề của môn học Thực hành tiếng Nghe 2 trong Unit 1 giáo trình Q Skills for Success 4 (Listening and Speaking), sinh viên sẽ được yêu cầu chuẩn bị những từ vựng và kiến thức chung liên quan đến leadership (kỹ năng lãnh đạo) sau đó là chia sẻ quan điểm cá nhân về các phẩm chất cần có của một người lãnh đạo, đặc biệt là một người lãnh đạo trong công ty, tổ chức làm việc.

Ở giai đoạn 2, nghe và thực hiện nhiệm vụ, sinh viên phải thật sự tập trung và nắm được nội dung của bài nghe. Theo K. McCaughey (2015), việc tích cực lắng nghe sẽ mang lại nhiều hiệu quả tốt. Việc lắng nghe tích cực bao gồm việc chú ý đến các chi tiết

nhỏ, các cụm từ không chắc chắn, rút ra kết luận liên quan đến thông tin nghe được và bày tỏ sự đánh giá cá nhân đối với thông tin nghe được. Như vậy, trong giai đoạn này, sinh viên phải nắm vững thông tin cơ bản (ý chính, các thông chi tiết, quan điểm cá nhân của người nói) và xây dựng kiến thức mới. Sinh viên được chia thành các nhóm nhỏ, mỗi nhóm khoảng từ 4 – 6 thành viên, được yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ đi kèm: tổ chức thảo luận trong lớp, trình bày quan điểm của nhóm (đồng ý hay không đồng ý với quan điểm của bài nghe). Ví dụ trong Unit 1 đã được đề cập ở giai đoạn trên, sinh viên sẽ được yêu cầu thực hiện bài thuyết trình để thể hiện quan điểm của cả nhóm xem có đồng tình với các phẩm chất cần thiết của một người lãnh đạo đã được thảo luận trong bài nghe không. Nếu nhóm không đồng ý với quan điểm đó thì sinh viên cần giải thích lý do và đưa ra dẫn chứng thuyết phục để minh họa cho quan điểm của nhóm mình.

Ở giai đoạn cuối cùng, sinh viên được đánh giá mức độ hiểu biết về bài nghe và chữa những bài tập nghe – hiểu thông qua nhiều hoạt động đa dạng. Sinh viên cũng sẽ có cơ hội phân tích sâu thêm về nội dung của bài nghe và bày tỏ quan điểm của mình về những thông tin được đưa ra trong bài nghe. Cụ thể, sinh viên được yêu cầu làm việc cá nhân. Mỗi sinh viên phải tóm tắt lại bài nghe và trả lời các câu hỏi liên quan, tìm các dẫn chứng khác để hỗ trợ cho quan điểm của bản thân.

Để đánh giá kết quả của dự án, giảng viên có thể yêu cầu sinh viên viết bài phản ánh hoặc trả lời các câu hỏi sau:

- Khía cạnh nào gây khó khăn nhất cho sinh viên trong quá trình Nghe (ngữ vựng, từ vựng, ngữ pháp hay sự tập trung)?
- Kết quả mong muốn của sinh viên sau học phần Thực hành tiếng Nghe 2 là gì và sinh viên có đạt được kết quả mong muốn đó không?
- Nội dung của các bài nghe trong học phần và các hoạt động hỗ trợ đi kèm có phù hợp với nhu cầu của sinh viên không?

Kỹ năng Nghe được đánh giá là kỹ năng khó nhất trong thực hành tiếng Anh, bản thân người học sẽ phải mất nhiều thời gian và công sức để luyện tập. Chính vì vậy, trong quá trình giảng dạy môn học Thực hành tiếng Nghe học phần 2, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên làm việc với những nhiệm vụ cụ thể trong cả ba quá trình: trước, trong và sau khi nghe. Thêm vào đó, giảng viên không nên chỉ cung cấp các thông tin mới dựa trên giáo trình cung cấp sẵn mà nên thay thế cách tiếp cận, cho sinh viên thêm các cơ hội thực hành kỹ năng nghe từ nhiều nguồn khác nhau như Youtube, Podcast, radio,...Hệ thống bài tập nghe không nên chỉ bao gồm các bài tập lựa chọn phương án đúng – sai mà nên lồng ghép vào các bài tập phát triển các kỹ năng khác nhau như ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp hoặc các bài tập giúp sinh viên luyện tập khả năng dự đoán, khả năng tập trung và rèn luyện trí nhớ.

Trong bài nghiên cứu này, tác giả tập trung vào việc phân tích tác động của việc sử dụng phương pháp dạy học theo Dự án nhằm nâng cao năng lực nghe hiểu cho sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Kinh tế và Kinh doanh. Mục đích nghiên cứu của tác giả được thể hiện qua các câu hỏi nghiên cứu dưới đây:

i) *Thực trạng việc sử dụng phương pháp dạy học theo Dự án, nhằm nâng cao năng lực nghe hiểu cho sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Kinh tế và Kinh doanh tại Học viện Chính sách và Phát triển?*

ii) *Những giải pháp nào phù hợp để cải thiện phương pháp dạy học theo Dự án vào việc nâng cao năng lực nghe hiểu đối với sinh viên ngành Ngôn Ngữ Anh, chuyên ngành Tiếng Anh Kinh tế và Kinh doanh tại Học viện Chính sách và Phát triển?*

2.3. Các yếu tố ảnh hưởng của phương pháp dạy học theo dự án nhằm cải thiện năng lực thực hành kỹ năng nghe của người học.

Khi áp dụng phương pháp PBL trong học phần Thực hành tiếng Nghe 2, các yếu tố ảnh hưởng sau đây nên được cân nhắc:

- *Về phía nội dung chương trình:* Không phải nội dung nào trong học phần Thực hành tiếng Nghe 2 cũng phù hợp để tổ chức các hoạt động học tập theo phương pháp PBL một cách hiệu quả. Ví dụ như, nội dung của bài Unit 4 (Science), nội dung của bài bao gồm nhiều thuật ngữ khó liên quan đến khoa học và các hiện tượng tự nhiên, giảng viên sẽ khó khăn khi thiết kế bài học này theo phương pháp PBL đối với nhóm sinh viên có năng lực ngoại ngữ ở mức khá vì các sinh viên sẽ gặp nhiều trở ngại trong việc hiểu đúng nội hàm của những thuật ngữ này và phối hợp triển khai các hoạt động tiếp theo. Thay vì việc sử dụng phương pháp PBL, giảng viên có thể áp dụng phương pháp dạy học truyền thống nhằm giải đáp cho sinh viên những thuật ngữ khó để sinh viên hiểu đúng được bản chất của bài học.

- *Về phía giảng viên:* Giảng viên sẽ cần nhiều thời gian để chuẩn bị các vấn đề liên quan đến phương pháp dạy học PBL. Trong thời gian có hạn, giảng viên sẽ phải cùng lúc đảm bảo việc dạy theo đề cương môn học, vừa thực hiện đúng phương pháp PBL. Giảng viên sẽ phải đầu tư rất nhiều thời gian và công sức thiết kế bài giảng, nội dung chương trình, chấm bài kiểm tra, đánh giá, ghi chép nhật ký giảng dạy và tương tác thường xuyên với sinh viên. Đối với các lớp sinh viên không chăm chỉ, tự giác, giảng viên sẽ gặp rất nhiều khó khăn khi triển khai phương pháp PBL. Hay giảng viên cũng sẽ khó áp dụng phương pháp này trong lớp học có thiết kế kiểu truyền thống, quá rộng hoặc quá hẹp, bàn ghế được bày trí theo hàng ngang cố định, không kết nối wifi internet hoặc hệ thống âm thanh không tốt.

- *Về phía sinh viên:* Sinh viên cần nhiều thời gian để nghiên cứu, tìm hiểu và hoàn thành các nhiệm vụ khác nhau trong quá trình thực hiện phương pháp PBL. Do sinh viên đã quen với vai trò thụ động của bản thân với những phương pháp và hình thức tổ chức dạy học truyền thống nên những thói quen cũ sẽ cản trở họ khi trong lớp học theo phương pháp

PBL. Đối với phương pháp PBL, sinh viên cũng sẽ cần đầu tư nhiều thời gian để nghiên cứu tài liệu trước khi đến lớp và phối hợp với các thành viên khác trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ được giảng viên phân công.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Thiết kế nghiên cứu

Đây là phương pháp nghiên cứu kết hợp phương pháp định tính và định lượng, thông qua việc thu thập phiếu điều tra và bài viết phản ánh (reflection) của sinh viên về học phần Thực hành tiếng Nghe 2. Theo đó, phần định lượng dưới dạng bảng khảo sát được xây dựng và tiến hành khảo sát trên 37 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh, chuyên ngành tiếng Anh Kinh tế và Kinh doanh tại Học viện Chính sách và Phát triển. Bảng hỏi bao gồm các câu hỏi để đánh giá mức độ hiệu quả khi sử dụng phương pháp dạy học theo Dự án vào việc

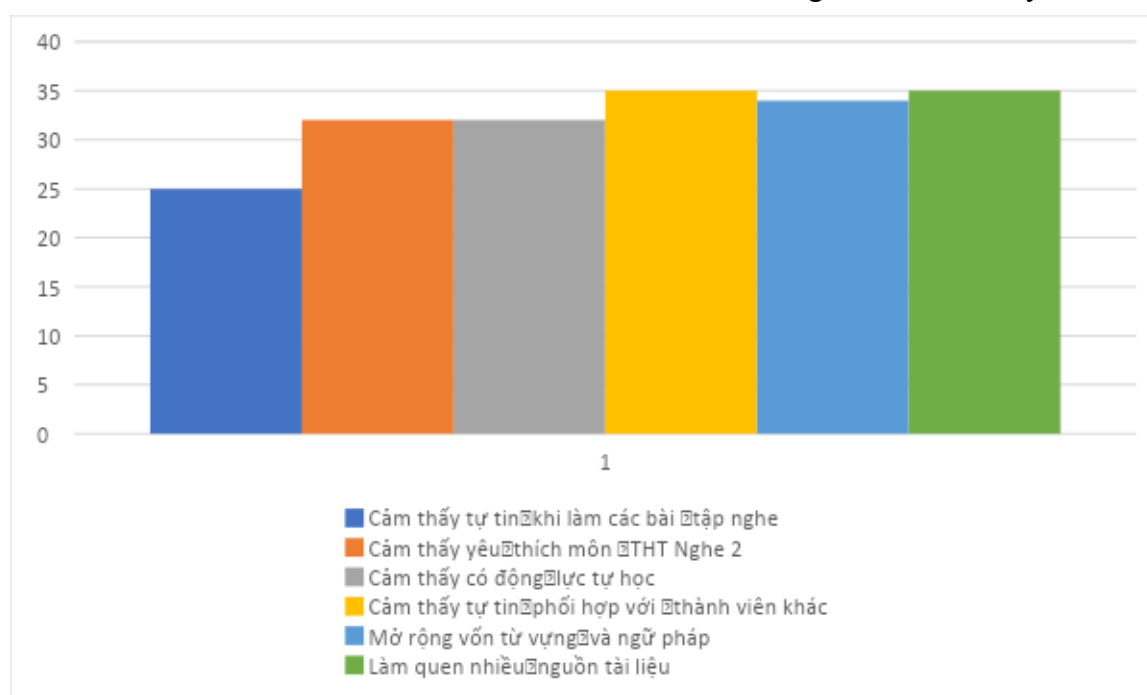
nâng cao năng lực thực hành kỹ năng nghe. Phần định tính bao gồm phần viết bài phản ánh (reflection) đối với sinh viên để thu thập thêm thông tin và dùng kết quả kiểm tra chéo với kết quả của phần định lượng.

3.2. Công cụ nghiên cứu

Công cụ nghiên cứu bao gồm bảng câu hỏi được thiết kế dưới dạng Google Form cho phần nghiên cứu định lượng, các câu hỏi hướng dẫn (open-ended questions) cho bài viết phản ánh (reflection) cho phần nghiên cứu định tính. Tác giả sử dụng chức năng thống kê của Google form để thu thập dữ liệu.

4. Kết quả nghiên cứu

Kết quả của phiếu khảo sát về ảnh hưởng của phương pháp dạy học theo Dự án đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh nhằm cải thiện năng lực thực hành kỹ năng nghe được minh họa như trong Hình 1 dưới đây.



Hình 1. Khảo sát về ảnh hưởng của phương pháp dạy học theo Dự án đối với sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh nhằm cải thiện năng lực thực hành kỹ năng nghe

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Theo kết quả nghiên cứu của phiếu khảo sát, 67,5% sinh viên cảm thấy tự tin hơn khi làm các bài tập nghe, 86% sinh viên cảm thấy yêu thích môn thực hành tiếng nghe 2. 86% cảm thấy có động lực tự học và tự cải thiện kỹ

năng nghe sau khi kết thúc khóa học, 94% cho rằng cảm thấy tự tin hơn khi phối hợp với các thành viên khác trong nhóm, 91% cho rằng bản thân đã mở rộng được vốn từ vựng và ngữ pháp sau các giai đoạn của dự án và 94% cho

rằng sinh viên đã được làm quen với nhiều nguồn tài liệu nghe và nhiều thể loại ngữ điệu khác nhau trong suốt khóa học.

Khi được yêu cầu gợi ý về các phương pháp cải thiện tính hiệu quả của phương pháp PBL trong học phần Thực hành tiếng Nghe 2, sinh viên mong muốn được giảng viên hỗ trợ nhiều hơn trong các bước khi thực hiện dự án, đề xuất giảng viên tổ chức đa dạng các loại hoạt động trong lớp như role play (đóng vai), simulation (đóng vai theo tình huống giả định), dictation (nghe chép chính tả), listening và repeating (nghe và nhắc lại kết hợp với dựng đoạn hội thoại mới). Nhiều sinh viên khác lại mong muốn có thêm nhiều các hoạt động khác để ôn tập các từ vựng đã học trong được trong quá trình làm dự án. Sinh viên cho rằng giảng viên có thể tích hợp các ứng dụng công nghệ như Kahoot, Quizizz,

Quizlet,...trong các hoạt động ôn tập và kiểm tra từ mới. Mặt khác, sinh viên cũng cho rằng giảng viên có thể thay thế hoạt động trình bày dự án dưới dạng thuyết trình bằng cách hình thức khác vui vẻ và thoải mái hơn như các trò chơi ngôn ngữ, workshop chia sẻ, qua đó sinh viên sẽ mạnh dạn hơn trong việc thể hiện quan điểm của mình bằng tiếng Anh.

Bên cạnh điều tra bằng phiếu khảo sát, bài viết phản ánh (reflection) đã được triển khai đối với 37 sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh. Sau khi thu thập phản ánh của sinh viên sau học phần Thực hành tiếng Nghe 2, tác giả đã tiến hành phân tích theo theme – chủ đề sử dụng các bước được đề xuất bởi (Hsieh and Shannon, 2005) trong nghiên cứu định tính. Tác giả đã xác định được 8 từ khóa chính liên quan đến phương pháp dạy học theo Dự án và thể hiện kết quả trong Bảng 1.

Bảng 1. Phân tích bài phản ánh (reflection) của sinh viên ngành Ngôn ngữ Anh về phương pháp dạy học theo dự án nhằm cải thiện năng lực thực hành kỹ năng nghe

STT	Từ khóa chính	Tần suất	Tính chất	Ví dụ
1	Active learning (Học tập chủ động)	25	Tích cực	Em cảm thấy mình thực sự tham gia vào rất nhiều các hoạt động khác nhau trong lớp.
2	Active listening (Lắng nghe chủ động)	20	Tích cực	Em đã bắt đầu chú ý đến việc nghe từng âm tiết và làm quen với nhiều ngữ điệu khác nhau.
3	Note taking skills (Kỹ năng ghi chú)	17	Tích cực	Khả năng ghi chú của em đã có nhiều thay đổi, em đã có thói quen khi chép lại ý chính nội dung của bài nghe.
4	Word boundaries (Giới hạn từ vựng)	18	Tích cực	Sau mỗi bài học, em có thể học nhiều từ vựng mới ở nhiều chủ đề khác nhau.
5	Pronunciation (Phát âm)	16	Tích cực	Em đã hiểu được lỗi phát âm sai của mình sẽ ảnh hưởng lớn đến việc nghe đúng thông tin.
6	Working in a team/group (Làm việc trong nhóm)	35	Tích cực	Em có nhiều cơ hội để thảo luận và làm việc với các bạn trong nhóm, qua đó em đã cảm thấy tự tin hơn khi làm việc trong nhóm.
7	Deadlines and workload (Khối lượng công việc)	15	Tiêu cực	Em thấy khối lượng bài tập khá nhiều và em không có đủ thời gian để chuẩn bị bài tập.
8	Difficult listening exercises (Độ khó của các bài nghe)	12	Tiêu cực	Các bài nghe trong sách đều quá dài và khó, em cảm thấy mất tập trung và không theo kịp bài nghe.

Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 1 đã thể hiện các nhóm từ khóa mang tính chất tích cực và tiêu cực về phương pháp dạy học theo Dự án trong học phần Thực hành tiếng Nghe 2. Các từ khóa bao gồm học tập tích cực, lắng nghe tích cực, kỹ năng ghi chú, giới hạn từ vựng, làm việc theo nhóm, khối lượng công việc và độ khó của bài nghe. Phần lớn sinh viên bày tỏ đánh giá tích cực đối với việc sử dụng phương pháp dạy học theo Dự án trong học phần Thực hành tiếng Nghe 2, điều đó được thể hiện qua việc sinh viên đã tự nhận thấy mình cải thiện vốn ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp, làm quen với nhiều từ mới và đa dạng các chủ đề của bài nghe. Sinh viên cũng được làm quen với nhiều loại ngữ điệu khác nhau và tăng phản xạ của mình đối với các loại ngữ điệu khác nhau của tiếng Anh. Tuy nhiên, sinh viên cũng cho rằng phương pháp này gây tốn nhiều thời gian của sinh viên, khiến họ khó có thể cân bằng thời gian học các môn khác và nhiều bài nghe trong giáo trình Q Skills Listening and Speaking 4 quá dài, gây cảm giác mất tập trung và hứng thú khi thực hiện các bài nghe trong giáo trình.

5. Giải pháp và kết luận

5.1. Giải pháp

Nghiên cứu đã chỉ ra phương pháp phương pháp PBL mang lại nhiều lợi cho người học trong việc nâng cao năng lực thực hành tiếng Nghe 2 và góp phần tăng hứng thú của người học. Kết quả này cũng tương ứng với nghiên cứu của (Bell, 2020), phương pháp PBL hiệu quả hơn các phương pháp học truyền thống, tạo ra nhiều khả năng, cơ hội để mỗi sinh viên có thể lựa chọn các chủ đề học tập phù hợp với khả năng của mình. Theo Legutke (1993), phương pháp PBL thúc đẩy động cơ người học và tăng hứng thú học tập, sinh viên sẽ tích cực tìm kiếm tài liệu và dành nhiều thời gian tự học hơn phương pháp truyền thống. Tuy nhiên, phương pháp này cũng tồn tại nhiều hạn chế khi áp dụng. Việc sử dụng phương pháp này tốn nhiều thời gian, đòi hỏi giảng viên phải chuẩn bị bài kỹ trước mỗi tiết

học. Bên cạnh đó, thời lượng cho mỗi buổi học có hạn nên trong nhiều trường hợp, giảng viên và sinh viên sẽ không có đủ thời gian để thực hiện chi tiết và đầy đủ các bước, các giai đoạn, điều này sẽ dẫn việc sử dụng phương pháp PBL không đạt kỳ vọng mong muốn trong việc nâng cao năng lực thực hành ngoại ngữ.

Việc sử dụng hoàn toàn phương pháp PBL để giảng dạy không hoàn toàn khả thi, giảng viên nên kết hợp với các phương pháp khác như Audiolingualism, nghe chép chính tả (Dictation), nghe chi tiết từ các đơn vị nhỏ nhất của từ (Bottom-up Listening) để mang tính hiệu quả cao hơn, giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng nghe để hoàn thành tốt các bài thi giữa kỳ, cuối kỳ cũng như giảm khối lượng công việc đối với giảng viên và sinh viên trong quá trình học.

5.2. Kết luận

Để phương pháp dạy học theo dự án phát huy được tính hiệu quả cao nhất, về phía sinh viên, các em cũng cần dành nhiều thời gian để chuẩn bị trước bài ở nhà, bao gồm việc tra cứu từ mới, nghe trước nội dung của bài khóa và chuẩn bị kiến thức chung về các chủ đề khác nhau. Khối lượng công việc phải chuẩn bị trước quá lớn sẽ khiến sinh viên không cân bằng được thời gian học các môn khác dẫn đến tình trạng chuẩn bị bài không hiệu quả, chống đối.

Để khắc phục một số hạn chế nêu trên, sinh viên phải bước đầu nhận thức được mục tiêu cụ thể sẽ đạt được sau các quá trình tham gia dự án. Từ đó, sinh viên cần xây dựng thói quen học tiếng Anh nhằm phát triển vốn từ vựng, ngữ pháp, phát âm của mình và khắc phục những kỹ năng còn yếu trong quá trình thực hiện dự án. Giảng viên cũng cần đa dạng hóa các hoạt động trong từng giai đoạn thực hiện dự án, đa dạng hóa các nguồn tài liệu luyện kỹ năng nghe cho sinh viên sao cho sinh viên có thể hình thành thói quen chủ động trong việc cải thiện kỹ năng nghe của bản thân.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Brit, N., Sushkevych, O., Solodchuk, A., Shulga, N. (2020), 'The Project Method: Practical Implementation in English Classroom', *Czech-Polish Historical and Pedagogical Journal*, 12/2, 189–200, retrieved on April 30th 2024 <<https://doi.org/10.5817/cphpj-2020-032>>.
2. Bell, S. (2010), 'Project-based learning for the 21st century: Skills for the future', *The Clearing House*, 83(2), 39-43.
3. Duong My T, Tran Thi Hoang T, Tran Quoc T (2019), 'Eleventh graders' actual use of English listening learning strategies at Duong Van Duong High School', *VNU Journal of Foreign Studies*, 35(1), 114-130, retrieved on April 30th 2024, from <<https://doi.org/10.25073/2525-2445/vnufs.4341>>.
4. Hsieh, H. F., & Shannon, E. (2005), 'Three approaches to qualitative content analysis', *Qualitative health research*, 15(9), 1277-1288.
5. Kilpatrick, W. H. (1918), 'The project method', *Teachers College Record* 19, 319– 335.
6. Legutke, M. (1993), 'Room to talk: Experiential learning in the foreign language classroom', *Die Neuren Sprachen*, 92(4), 306-33.
7. McCaughey, K. (2015), Practical Tips for Increasing
8. Listening Practice Time, *English Teaching Forum*, Vol. 53, 2–13, retrieved from the Office of English Language Programs database.
9. Thai Cong D & Nguyen Ngoc Q (2018), 'Listening comprehension: First-year English-major students' perceptions and problems', *CTU Journal of Innovation and Sustainable Development*, 54(2), 75-83.
10. Richards, C. R. (1900), The function of handwork in the school, *Teachers College Record*, 1(5), 1-28.
11. Savery, J. R (2006), 'Overview of problem-based learning: Definitions and distinctions', *Interdisciplinary Journal of Problem-based Learning*, 1 (1), 9-20.
12. Vovk, O. (2011), 'Methodology of teaching English in the aspect of communicative cognitive approach: educational manual Cherkasy', *Publishing House of Chernivtsi National University*, 316.
13. Underwood (1989), *Teaching Listening*, Longman Handbooks for Language teachers.
14. Woodward, C. M. (1887), 'The manual training school, comprising a full statement of its aims, methods, and results', *Boston: D. C. Heath & co. Calvin Milton Woodward*, retrieve from <<https://archive.org/details/manualtrainingsc00woodric>>